

THỰC TRẠNG RỦI RO TỪ MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Văn Hòa⁽¹⁾

Tóm tắt:

Thông qua các tiêu chí đánh giá thực trạng rủi ro trong quản lý hoạt động liên kết Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, nhóm nghiên cứu đã tiếp cận, phân tích đánh giá thực trạng rủi ro từ môi trường bên ngoài như: rủi ro về thiên tai, dịch bệnh và rủi ro về chính sách pháp lý, nếu xảy ra sẽ để lại hậu quả rất to lớn, do vậy, cần có những giải pháp phù hợp để giảm thiểu khả năng xảy ra hay hậu quả rủi ro có thể xảy ra trong quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Từ khóa: Rủi ro, môi trường bên ngoài, hoạt động liên kết, giáo dục quốc phòng và an ninh.

The current situation of risks from the external environment affecting the management of joint activities of National Defense and Security Education at the National Defense and Security Education Center, Bac Ninh Sport University

Summary:

Through the criteria for assessing the current risk situation in managing joint activities of National Defense and Security Education at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sport University, the research team has approached and analyzed Analyze and assess the current situation of risks from the external environment such as: risks of natural disasters, epidemics and risks of legal policies. If they occur, they will have huge consequences, therefore, solutions are needed. appropriate measures to minimize the likelihood or consequences of risks can happen in the management of joint defense and security education activities at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sport University.

Keywords: Risk assessment, external environment, joint activities, defense and security education.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quản lý tổ chức đào tạo GDQP&AN, quản trị rủi ro có vai trò rất quan trọng: Tạo điều kiện để xây dựng các kế hoạch chiến lược phát triển hiệu quả; Kiểm soát tốt được chi phí hoạt động; Nâng cao nhận thức, kiến thức và hiểu biết về các rủi ro; Tạo điều kiện sử dụng tốt hơn các nguồn lực; tạo ra dịch vụ trải nghiệm tốt nhất cho sinh viên học tập chương trình môn học GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Tổ chức quản lý đào tạo cho sinh viên các trường liên kết tại Trung tâm chịu nhiều ảnh hưởng rủi ro đến từ nhiều yếu tố khách quan, chủ quan, đòi hỏi các cán bộ quản lý, giảng viên phải nắm bắt, đánh giá được tác động của các nhân tố rủi ro đến hoạt động tổ chức đào tạo trong hoàn cảnh ăn ở tập trung theo môi trường quân đội. Thực tiễn

cho thấy, cần thiết phải tiến hành nghiên cứu đánh giá thực trạng rủi ro từ môi trường bên ngoài ảnh hưởng đến công tác quản lý tổ chức đào tạo GDQP&AN làm căn cứ để tìm ra các giải pháp giảm thiểu rủi ro nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm, quan sát sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

Thông tin nghiên cứu được thu thập qua khảo sát 958 mẫu, bao gồm: 26 cán bộ quản lý và giảng viên của Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; 26 cán bộ quản lý của các Trung tâm GDQP&AN khác; 108 cán bộ quản lý và giảng viên của các trường liên kết;

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: hoabl@gmail.com

786 sinh viên về học tập tại Trung tâm GDQP&AN; 12 đại diện các tổ chức quản lý Nhà nước về GDQP&AN. Kết quả khảo sát được đánh giá qua thang đo Likert 5 mức độ.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá thực trạng rủi ro từ môi trường bên ngoài ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN

Để lựa chọn được các tiêu chí phù hợp nhất đánh giá thực trạng rủi ro từ môi trường bên

ngoài ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 26 giảng viên, cán bộ quản lý, chuyên gia công tác tại Trung tâm GDQP&AN thuộc Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Với quy ước những tiêu chí đạt điểm trung bình từ 3,41 - 5,0 điểm (tương ứng với mức rất phù hợp và phù hợp) để đánh giá mức độ rủi ro từ môi trường bên ngoài. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

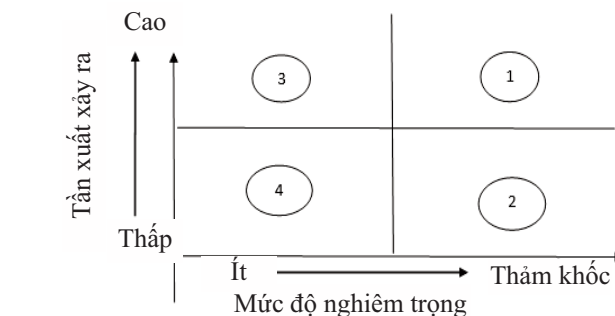
Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro từ môi trường bên ngoài ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN (n=26)

Phân loại	Mã	Tiêu chí	Tổng điểm	Điểm TB
1. Rủi ro do thiên tai, bệnh dịch	TC1.1	Dịch bệnh ảnh hưởng tới kế hoạch tổ chức đào tạo (như đại dịch Covi19).	122	4.69
	TC1.2	Dịch bệnh ảnh hưởng tới việc học tập, sinh hoạt ăn, ở tập trung của sinh viên (như dịch sốt xuất huyết, đau mắt đỏ).	114	4.38
	TC1.3	Thiên tai ảnh hưởng đến điều kiện sinh hoạt cũng như tập luyện của sinh viên tại các thao trường kỹ, chiến thuật.	110	4.23
	TC1.4	Thiên tai ảnh hưởng đến tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: văn hóa văn nghệ, hội thao chiến sĩ khỏe, hành quân dã ngoại...	121	4.65
2. Rủi ro về pháp lý, chính sách	TC2.1	Thay đổi chính sách phân luồng liên kết, các trường tự chủ môn học GDQP&AN.	116	4.46
	TC2.2	Cán bộ quản lý các trường liên kết buông lỏng công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ.	121	4.65

Qua bảng 1 cho thấy, theo nguyên tắc phỏng vấn đặt ra, cho phép lựa chọn được 6 tiêu chí có điểm phỏng vấn trung bình từ 4,23 đến 4,69 điểm để đánh giá rủi ro từ môi trường bên ngoài ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN, đó là: rủi ro do thiên tai, bệnh dịch: TC1.1, TC1.2, TC1.3, TC1.4 và rủi ro về pháp lý, chính sách: TC2.1, TC2.2.

Thứ tự ưu tiên giải quyết rủi ro từ môi trường bên ngoài ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm được trình bày tại sơ đồ 1.

Dựa vào mức độ nghiêm trọng và tần số xảy ra rủi ro, các mức ưu tiên quản trị được xác định gồm: Nhóm (N1), nhóm rủi ro xảy ra với tần suất cao và có mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng, cần có biện pháp quản trị ngay để giảm thiểu



Sơ đồ 1. Ma trận thứ tự ưu tiên giải quyết các rủi ro từ môi trường bên ngoài, ảnh hưởng đến quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN

khả năng xảy ra rủi ro hoặc giảm thiểu hậu quả có thể xảy ra; Nhóm (N2), nhóm rủi ro xảy ra với tần số thấp nhưng có mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng, cần theo dõi để có các biện pháp

dự phòng phù hợp; Nhóm (N3), nhóm rủi ro xảy ra với tần số cao nhưng mức độ ảnh hưởng thấp, không nghiêm trọng, cần theo dõi để cân đối và đưa ra quyết định kiểm soát rủi ro cho phù hợp; Nhóm (N4), nhóm rủi ro xảy ra với tần số thấp và mức độ ảnh hưởng thấp, không nghiêm trọng, cần theo dõi hoặc chấp nhận rủi ro.

2. Thực trạng rủi ro về thiên tai, bệnh dịch ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Việc đánh giá thực trạng rủi ro về thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh được xác lập trên 5 nhóm đối tượng, với 4 tiêu chí. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy, rủi ro do thiên tai, bệnh dịch ảnh hưởng việc đến quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm là rất lớn, thể hiện tất cả các nhóm đều đánh giá ở mức nhóm N2 và N3, đặc biệt là nhóm cán bộ quản lý và giảng viên của Trung tâm đánh giá rủi ro thuộc nhóm N2 đối với tất cả các tiêu chí là rất cao, có mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình tổ chức đào tạo như ăn ở tập trung theo môi trường quân đội.

Bảng 2. Thực trạng rủi ro về thiên tai, bệnh dịch ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=958)

Đối tượng đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Tần suất xảy ra		Mức độ ảnh hưởng		Mức ưu tiên quản trị
		\bar{x}	$\pm\delta$	\bar{x}	$\pm\delta$	
Cán bộ quản lý và giảng viên của Trung tâm thuộc trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n = 26).	Dịch bệnh ảnh hưởng tới kế hoạch tổ chức đào tạo (như đại dịch Covi-19).	2.26	0.23	4.28	0.31	N2
Cán bộ quản lý và giảng viên của các trường liên kết (n = 108).		2.35	0.26	4.33	0.28	N2
Sinh viên về học tập tại Trung tâm GDQP&AN (n = 786).		1.96	0.33	3.93	0.32	N3
Tổ chức quản lý Nhà nước về GDQP&AN (n = 12).		2.15	0.21	4.53	0.41	N2
Cán bộ quản lý của các Trung tâm GDQP&AN (n = 26).		2.2	0.34	4.46	0.39	N2
Cán bộ quản lý và giảng viên của Trung tâm thuộc trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n = 26).	Dịch bệnh ảnh hưởng tới việc học tập ăn, ở tập trung của số đông người (như dịch sốt xuất huyết, đau mắt đỏ).	3.31	0.32	4.41	0.34	N2
Cán bộ quản lý và giảng viên của các trường liên kết (n = 108).		2.27	0.35	3.21	0.37	N3
Sinh viên về học tập tại Trung tâm GDQP&AN (n = 786).		2.21	0.31	3.11	0.32	N3
Tổ chức quản lý Nhà nước về GDQP&AN (n = 12).		3.37	0.35	3.85	0.36	N2
Cán bộ quản lý của các Trung tâm GDQP&AN (n = 26).		3.14	0.34	3.59	0.33	N2

Đối tượng đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Tần suất xảy ra		Mức độ ảnh hưởng		Mức ưu tiên quản trị
		\bar{x}	$\pm\delta$	\bar{x}	$\pm\delta$	
Cán bộ quản lý và giảng viên của Trung tâm thuộc trường Đại học TDDT Bắc Ninh (n = 26).	Thiên tai ảnh hưởng đến điều kiện sinh hoạt cũng như tập luyện thao trường kỹ, chiến thuật.	2.2	0.34	4.46	0.39	N2
Cán bộ quản lý và giảng viên của các trường liên kết (n = 108).		2.28	0.21	3.83	0.32	N3
Sinh viên về học tập tại Trung tâm GDQP&AN (n = 786).		2.27	0.36	3.27	0.41	N3
Tổ chức quản lý Nhà nước về GDQP&AN (n = 12).		2.29	0.35	3.33	0.36	N3
Cán bộ quản lý của các Trung tâm GDQP&AN (n = 26).		2.25	0.32	3.49	0.35	N3
Cán bộ quản lý và giảng viên của Trung tâm thuộc trường Đại học TDDT Bắc Ninh (n = 26).	Thiên tai ảnh hưởng đến tổ chức các hoạt động ngoại khóa hội thao, hành quân dã ngoại.	2.85	0.23	4.53	0.4	N2
Cán bộ quản lý và giảng viên của các trường liên kết (n = 108).		2.21	0.33	3.79	0.35	N3
Sinh viên về học tập tại Trung tâm GDQP&AN (n = 786).		2.27	0.31	3.23	0.21	N3
Tổ chức quản lý Nhà nước về GDQP&AN (n = 12).		2.81	0.31	3.63	0.33	N3
Cán bộ quản lý của các Trung tâm GDQP&AN (n = 26).		3.27	0.32	3.38	0.38	N3

3. Thực trạng rủi ro về pháp lý, chính sách ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDDT Bắc Ninh

Việc đánh giá thực trạng rủi ro về pháp lý, chính sách ảnh hưởng đến hoạt động quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDDT Bắc Ninh, được xác lập qua 2 tiêu chí đánh giá ở 3 nhóm đối tượng. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Kết quả đánh giá tại bảng 3 về thực trạng rủi ro về pháp lý, chính sách ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN cho thấy, cả 3 nhóm đối tượng gồm: cán bộ quản lý và giảng viên của Trung tâm GDQP&AN thuộc Trường Đại học TDDT Bắc Ninh; tổ chức quản

lý Nhà nước về GDQP&AN và cán bộ quản lý của các Trung tâm GDQP&AN đều đánh giá 2 tiêu chí: “Thay đổi chính sách phân luồng liên kết”, “Các trường tự chủ môn học và cán bộ quản lý các trường liên kết buông lỏng công tác quản lý văn bằng chứng chỉ”, ở mức rủi ro thuộc nhóm N2 - Nhóm có tần số xảy ra thấp, song khi xảy ra thì mức độ thiệt hại là rất nghiêm trọng.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã lựa chọn được 6 tiêu chí để đánh giá thực trạng thực trạng rủi ro từ môi trường bên ngoài ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDDT Bắc Ninh. Kết quả đánh giá cho thấy, các yếu

Bảng 3. Thực trạng rủi ro về pháp lý, chính sách ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động liên kết GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=116)

Đối tượng đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Tần suất xảy ra		Mức độ ảnh hưởng		Mức ưu tiên quản trị
		\bar{x}	$\pm\delta$	\bar{x}	$\pm\delta$	
Cán bộ quản lý và giảng viên của Trung tâm thuộc trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n = 26).	Thay đổi chính sách phân luồng liên kết, các trường tự chủ môn học.	3.1	0.28	4.63	0.31	N2
Tổ chức quản lý Nhà nước về GDQP&AN (n = 12).		2.15	0.34	2.23	0.35	N4
Cán bộ quản lý của các Trung tâm GDQP&AN (n = 26).		2.23	0.31	4.24	0.25	N2
Cán bộ quản lý và giảng viên của Trung tâm thuộc trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n = 26).	Cán bộ quản lý các trường liên kết buông lỏng công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ.	2.85	0.33	4.66	0.34	N2
Tổ chức quản lý Nhà nước về GDQP&AN (n = 12).		2.07	0.38	4.52	0.43	N2
Cán bộ quản lý của các Trung tâm GDQP&AN (n = 26).		2.13	0.43	4.48	0.21	N2

tổ rủi ro đến từ thiên tai, bệnh dịch và rủi ro pháp lý, chính sách đều được nhóm cán bộ quản lý và giảng viên của Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và nhóm cán bộ quản lý của các Trung tâm GDQP&AN khác đánh giá ở mức cao nhóm N2, mức có tần số xảy ra thấp không thường xuyên nhưng khi rủi ro xảy ra thì mức độ nghiêm trọng ở mức rất cao. Cần theo dõi để có các biện pháp dự phòng phù hợp. Còn lại các nhóm đối tượng khác thì đánh giá các tiêu chí rủi ro từ môi trường bên ngoài đều ở mức N3 và N4, nhóm rủi ro xảy ra với tần số cao nhưng mức độ ảnh hưởng thấp, không nghiêm trọng và nhóm rủi ro xảy ra với tần số thấp và mức độ ảnh hưởng thấp, không nghiêm trọng, cần theo dõi, cần đổi hoặc chấp nhận rủi ro.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), *Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 7 năm 2015 Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch quy định về chức năng nhiệm vụ Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.*

2. Nguyễn Đức Đăng (2016), “Quản lý hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học tiếp cận chất lượng tổng thể”, *Luận án Tiến sĩ khoa học Giáo dục.*

3. Trịnh Tấn Hoài (2018), “Quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong tình hình mới”, *Luận án Tiến sĩ khoa học Giáo dục.*

4. Nguyễn Văn Phúc và cộng sự (2022), “Nghiên cứu xây dựng mô hình giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam”, *Đề tài KH&CN cấp Bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

5. Quốc hội (2013), *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19/6/2013.*

(Bài nộp ngày 25/8/2024, Phản biện ngày 24/10/2024, duyệt in ngày 28/11/2024)